

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI BẢN DỌI, XÃ TÂN LẬP, HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Nguyễn Thị Hạnh^a
Quảng Văn Kiêm^b

^a Trường Cao đẳng Sơn La
Email: hanhsla2701@gmail.com

^b Trường Cao đẳng Sơn La
Email: quangkiem84@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/2/2019
Ngày phản biện: 26/2/2019
Ngày duyệt đăng: 10/3/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/277>

*T*ỉnh Sơn La có nhiều dân tộc thiểu số (DTTS) cư trú với nhiều truyền thống văn hóa (TTVH) phong phú, đa dạng. Những TTVH ấy được đồng bào hình thành, gìn giữ và bảo tồn qua nhiều thế hệ. Trong các dân tộc cư trú tại Sơn La thì người Thái có số lượng dân số đông nhất (trên 50% dân số toàn tỉnh). Ở bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu người Thái Trắng cư trú chủ yếu. Từ nhiều năm nay, đồng bào nơi đây luôn có ý thức giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống (VHTT) của dân tộc mình và quảng bá những giá trị văn hóa ấy với khách du lịch trong, ngoài nước. Tuy nhiên trong bối cảnh hội nhập hiện nay, những thách thức đặt ra đối với việc bảo tồn các giá trị VHTT không hề nhỏ. Vì vậy, bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu cần có những giải pháp cụ thể nhằm giữ gìn và phát huy giá trị VHTT của đồng bào tại địa phương.

Từ khóa: Truyền thống văn hóa; Bản sắc văn hóa; Giá trị văn hóa truyền thống; Du lịch cộng đồng; Bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

1. Đặt vấn đề

So với nhiều tỉnh thành khu vực phía Bắc nước ta, tỉnh Sơn La là địa phương có nhiều dân tộc thiểu số cư trú với TTVH phong phú, đa dạng. Những TTVH ấy được đồng bào hình thành, gìn giữ và bảo tồn qua nhiều thế hệ cho đến ngày hôm nay. Trong số các dân tộc cư trú tại Sơn La thì người Thái chiếm trên 50% dân số toàn tỉnh. Đặc biệt tại bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, dân tộc Thái Trắng sinh sống chủ yếu với những đặc trưng văn hóa độc đáo. Từ nhiều năm nay bà con dân tộc trong bản luôn có ý thức giữ gìn những bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Đồng thời, nơi đây có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch cộng đồng (DLCĐ). Phát triển DLCĐ là một hướng đi phù hợp của địa phương vừa giúp bà con giữ gìn, phát huy được bản sắc văn hóa (BSVH) và mang lại doanh thu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong bản.

2. Giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2.1. Một số nét khái quát về bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu có diện

tích tự nhiên 521ha. Phía Đông giáp bản Nong Cụt, xã Tà Lại, phía Tây giáp bản Phiêng Đón, xã Tân Lập, phía Nam giáp bản Hoa, xã Tân Lập, phía Bắc giáp bản Nà Sánh, xã Tân Hợp. Bản có địa hình núi cao từ 950 – 1350m so với mực nước biển và tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp nhất là phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả vùng lạnh và cây công nghiệp hàng năm. Nằm ở cao nguyên Mộc Châu nên bản Dọi mang khí hậu á nhiệt đới rất rõ rệt, mùa hè khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình 18°C, độ ẩm trung bình 85 % và là nơi có lượng nước bốc hơi thấp. Lượng mưa khá dồi dào, số ngày mưa trung bình khoảng 70 đến 120 ngày/ năm. Số ngày sương mù khoảng 100 ngày/năm. Đây là điều kiện rất thuận lợi để bản Dọi phát triển các loại cây trồng đặc sản truyền thống như: Chè San Tuyết, chè Bát Tuyên, chè Kim Tuyên, cây đào Pháp, mận hậu và cây ăn quả lâu năm. Nguồn tài nguyên rừng trên địa bàn khá phong phú, độ che phủ đạt 47,72%, có nhiều tiềm năng phát triển lâm nghiệp với hệ thống rừng sản xuất, phòng hộ. Thực vật rừng có nhiều cây quý hiếm như: Chò chỉ, ngiến, đinh hương, lát, bách xanh... Dân số của bản có 906 nhân khẩu, 218 hộ trong đó dân tộc Thái Trắng chiếm 99,8%. Người dân của bản sinh sống tập trung dưới những

mái nhà sàn truyền thống. Vì vậy, người Thái Trắng bản địa nơi đây có nhiều GTVH độc đáo và được người dân lưu giữ và bảo tồn qua nhiều thế hệ.

2.2. Những giá trị văn hóa truyền thống

Người Thái Trắng ở bản Dọi, xã Tân Lập có nhiều giá trị văn hóa truyền thống, tuy nhiên chúng tôi tập trung phân tích một số giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu như trang phục, kiến trúc, ẩm thực, cụ thể là:

Trang phục: Trang phục là cách ăn mặc của con người trong một cộng đồng nhất định, đồng thời đây là nét văn hóa giúp cho chúng ta phân biệt được dân tộc này với dân tộc khác. Nước ta có 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc có một nếp sống riêng nên cách ăn mặc cũng phản ánh những sắc thái văn hóa phong phú đa dạng đó. Quá trình tạo lập nên các GTVH mang đặc trưng tộc người là quá trình nhận thức, lao động sáng tạo tác động vào thể giới tự nhiên và xã hội. Trang phục của đồng bào Thái Trắng cũng mang những giá trị như vậy.

Có thể nói “trang phục dân tộc Thái đã đạt đến đỉnh cao của những kỹ thuật thủ công cho phép”¹. Xuất phát từ đặc điểm cư trú người Thái thường cư trú ở những vùng thung lũng, bao quanh là các dãy núi có độ cao 700-800m trở lên, bản mường của người Thái thường nằm dài theo dòng suối trên những gò đất cao. Phía sau những ngôi nhà sàn là núi, phía trước là những cánh đồng lúa. Chính đặc điểm cư trú như vậy đã tạo cho người Thái ở Sơn La sáng tạo những bộ trang phục phù hợp với đời sống của họ. Thật đúng khi nói trang phục dân tộc Thái ở Sơn La đã đạt đến đỉnh cao của kỹ thuật thủ công bởi lẽ những công đoạn để đồng bào làm ra một bộ trang phục rất cầu kỳ. Tất cả đều làm bằng phương pháp thủ công và mất nhiều thời gian mới có thể hoàn thiện được một bộ sản phẩm.

Bộ trang phục nữ dân tộc Thái Trắng ở bản Dọi gồm: Áo côm, váy, thắt lưng, khăn piêu, đồ trang sức (trâm cài tóc, hoa tai, vòng cổ, vòng tay, xà tích).

Đặc điểm riêng biệt trong kiểu dáng chiếc áo (xửa côm) của phụ nữ Thái Trắng bản Dọi so với áo của phụ nữ Thái Đen trong tỉnh, đó là loại áo ngắn, được thiết kế gọn gàng, khi mặc áo bó, ôm sát lấy người. Cổ áo hình trái tim và được đính hai hàng cúc bướm bằng bạc ở hai bên vạt áo. Đối với người phụ nữ Thái Đen ở các địa phương trong tỉnh, áo được thiết kế khác kiểu dáng với người Thái Trắng ở bản Dọi, cổ áo may cao nhưng điểm chung của cả hai là áo đều may dài tay. Đặc biệt, nét nổi bật và dấu hiệu nhận biết trang phục nữ dân tộc Thái Trắng ở bản Dọi là hai hàng cúc bướm ở trước ngực áo. Cúc được đồng bào làm bằng chất liệu bạc đối với

gia đình khá giả hoặc bằng nhôm đối với những gia đình có mức thu nhập trung bình. Hai hàng cúc này càng dùng càng sáng, dù để lâu ngày cũng không bị hoen gỉ. “Với chất liệu kim loại mà sáng nổi lên trên màu tối của chất liệu vải, hàng cúc pém nổi bật giữa chiếc sườn côm tạo nên một hiệu quả thẩm mỹ, một sự chú ý”². Điều đặc biệt là bộ cúc bướm của trang phục nữ người Thái Trắng ở bản Dọi bao giờ cũng là số lẻ trung bình là 11-13 bộ cúc bướm. Bởi lẽ, họ quan niệm số lẻ là số của sự sống, biểu hiện của sự chưa hoàn chỉnh đang vươn lên. Do vậy không chỉ cúc áo mà số bậc thang, số gian nhà người Thái Trắng nơi cũng là số lẻ... Hàng cúc bướm trên áo nữ dân tộc Thái Trắng ở bản Dọi có rất nhiều ý kiến giải thích khác nhau. Có ý kiến cho rằng “hàng cúc bướm là tượng trưng cho sự kết hợp nam và nữ để duy trì nòi giống. Mặc pém bên khuyết biểu thị cho giống cái (nữ), bên cài biểu thị cho giống đực (nam). Màu cúc bạc trắng óng ánh là biểu thị của dòng sữa mẹ nuôi con”³. Thông thường hàng cúc khuyết được thiết kế ở bên phải và hàng cúc cài được thiết kế ở bên trái.

Váy được đồng bào nơi đây kết hợp với áo côm khi mặc tạo nên sự duyên dáng, thướt tha, mềm mại của người phụ nữ Thái Trắng. Váy là một tấm vải dùng để che nửa dưới cơ thể từ thắt lưng đến gót chân của người phụ nữ Thái Trắng. Váy được tạo thành bởi bốn mảnh vải khổ 40 cm, dài khoảng 90 cm khâu ghép kín lại theo chiều dài, cạp váy được can từ miếng vải khác vào thân váy. Cạp váy (đầu váy) thường được làm bằng vải màu đỏ khi nối vào thân váy cạp có chiều cao khoảng 10cm để phân biệt với chân váy (bởi chân váy cũng được đắp thêm miếng vải màu cho cứng cao khoảng 3cm). Khi mặc cạp váy cuộn chặt lấy thắt lưng người phụ nữ Thái Trắng nơi đây, đoạn thừa gấp nếp cho ra phía trước. Cách mặc như vậy vừa đơn giản vừa phù hợp với việc di chuyển. Ở bản Dọi, váy được những phụ nữ Thái Trắng mặc gấp nếp sang một bên hông, một số nơi khác họ mặc nếp gấp ra phía trước. Khi mặc váy phụ nữ Thái Trắng bản Dọi thường mặc váy dài đến chấm gót chân, họ kiêng lộn đầu váy xuống dưới bởi lẽ họ quan niệm rằng chỉ khi người phụ nữ có chồng chết mà chưa kịp phát tang thì đầu váy mới quay xuống phía dưới. Thông thường họ mặc váy dài đến chấm gót chân nhưng khi đi lao động chị em mặc váy theo lối quần hai ba lần cho gọn, vừa khỏi bị bẩn, vừa tiện lợi trong công việc. Chiếc váy của người phụ nữ Thái Trắng ở bản Dọi có rất nhiều công dụng ngoài việc là trang phục làm đẹp cho người phụ nữ, chiếc váy còn là “buồng tắm lư động khi muốn tranh thủ tắm trên đường đi làm về”⁴.

¹. Lê Ngọc Thắng, sdd, tr.17.

². Lê Ngọc Thắng, sdd, tr.32.

³. Lê Ngọc Thắng, sdd, tr.33.

⁴. Lê Ngọc Thắng, sdd, tr.37.

Khi nói đến bộ trang phục nữ dân tộc Thái Trắng ở bản Dọi thì không thể thiếu chiếc thắt lưng. Thắt lưng của người Thái Trắng nơi đây được làm bằng một băng vải có chức năng giữ cho cặp váy cuốn chặt ở cơ thể người mặc váy, họ thường làm thắt lưng bằng vải tơ tằm óng ả, cũng có khi dùng thắt lưng làm bằng sợi bông nhưng được đem nhuộm rồi mới dùng. Thắt lưng thường được nhuộm màu xanh lá cây, các cô gái còn gia công thêm hai đầu thắt lưng miếng vải đỏ cho đẹp hơn. Thắt lưng rộng khoảng 20cm, dài 200cm, khi dùng họ thường gấp đôi hoặc gấp ba theo chiều dọc rồi cuốn vòng quanh eo để giữ váy không bị tuột. Phần vải đỏ ở hai đầu thường được phụ nữ Thái giặt trước bụng hoặc lệch sang bên hông. Bên cạnh đó, người Thái Trắng ở bản Dọi còn có một loại dây lưng khác nhưng chỉ những người khá giả mới có, đó là một dải vải trên đính liền tiếp nhiều mảnh bạc nhỏ hình tròn rất đẹp và sang trọng.

Cùng với áo, váy, thắt lưng thì khăn đội đầu là phụ kiện làm cho khuôn mặt các cô gái Thái Trắng ở bản Dọi trở nên rạng rỡ, xinh đẹp hơn. Khăn đội đầu có nhiều kiểu dáng khác nhau, có khi là một tấm vải bông nhuộm chàm, hoặc là chiếc khăn thêu với màu sắc đường nét đơn giản ... Nhưng đối với người Thái Trắng ở bản Dọi, khăn đội đầu hay còn gọi là khăn piêu được thêu hoa văn bằng chỉ nhiều màu sắc sỡ từ loại vải bông họ tự dệt. Trước khi thêu, tấm vải được chọn làm khăn đội đầu phải nhuộm chàm, chàm là màu nền để trên đó người phụ nữ Thái Trắng bản Dọi thêu các hoa văn bằng các loại chỉ màu ở hai đầu khăn. Người Thái Trắng nơi đây không thêu toàn bộ diện tích của khăn mà chỉ tập trung trang trí ở hai đầu khăn. Trước khi thêu họ làm những chiếc cút để đính vào piêu. Cút piêu được làm từ một mảnh vải đỏ rộng khoảng 1cm, bên trong bọc lõi chỉ rồi cuộn tròn lại, tiếp đó cuộn vải tròn được khâu vắt thành một hình tròn rồi quấn dây vải lại theo hình tròn ốc. Cút piêu sau đó được cuốn thêm các loại chỉ màu thành các múi trong hình tròn. Họ quan niệm đây là vật tượng trưng cho các tinh tú trên trời tỏa ánh sáng muôn màu xuống thế gian. Bông hoa nổi với cút tết bằng chính dây cút thừa ra là tượng trưng cho ý niệm về sự vẹn toàn, chắc chắn... của cuộc sống. Đồng thời đó cũng là ước mong của con người nơi đây về một cuộc sống đầy đủ, vẹn toàn. Sau khi ghép xong cút piêu người phụ nữ Thái Trắng bản Dọi bắt đầu tiến hành thêu. Họ thường thêu khăn từ mặt trái nhưng họa tiết hoa văn hiện lên mặt phải, piêu được thêu theo kỹ thuật luôn chỉ hay đan chỉ màu vào vải theo một nguyên tắc nhất định để hoa văn hiện lên ở mặt phải của khăn. Hoa văn trên chiếc piêu của người Thái Trắng bản Dọi không hề đơn giản nên đòi hỏi người thêu phải có kỹ thuật cao mới làm được. Họa tiết thêu trên piêu thường là các đường chỉ màu thêu

song song, những đường viền xoắn ốc hay hình tam giác nối tiếp nhau thành hàng, mỗi chiếc piêu lại có họa tiết khác nhau thể hiện cá tính của người thêu. “Giữa piêu thường được thêu hình ngôi sao 5 cánh. Màu chỉ chủ đạo trên piêu thường là màu hồng hoặc đỏ sen”⁵. Cho nên người Thái Trắng nơi đây thường dạy con gái của họ thêu khăn ngay từ khi con mới 6 -7 tuổi, khi lớn hơn các con thêu khăn rất thành thạo và đẹp. Do đó với người Thái Trắng ở đây việc thêu piêu được xem là “tiêu chuẩn xã hội để đánh giá một người phụ nữ”⁶, đó là khi con gái lấy chồng phải thêu được đủ số khăn nhà chồng yêu cầu mới được tổ chức đám cưới. Khăn piêu của người Thái Trắng bản Dọi ngoài tác dụng che mưa, che nắng khi đi làm, giữ ấm khi thời tiết giá lạnh và quan trọng hơn cả khăn piêu là vật trang sức của các cô gái trong đời sống hàng ngày, trong ngày hội, ngày tết...

Để tạo điểm nhấn cho bộ trang phục, những người phụ nữ ở bản Dọi thường sử dụng xà tích. Xà tích là sợi dây bạc phụ nữ Thái Trắng nơi đây gài vào thắt lưng và để buông xuống một bên hông. Trên nền chàm của váy, màu trắng của xà tích bạc óng ánh đung đưa theo từng nhịp chân bước tạo nên vẻ đẹp vừa diêm dúa, vừa sang trọng. Trong quan niệm của người Thái Trắng bản Dọi không phải tự nhiên xà tích được gắn thêm hộp kim mà nó có tác dụng trừ tà ma, bởi trong hộp kim đó gồm chín cái đeo vào dây bạc. Do đó, ngoài tác dụng làm đẹp bộ xà tích còn gắn với một tín ngưỡng dân gian của cộng đồng Thái nơi đây. Ngoài ra, trang phục nữ Thái Trắng còn có hoa tai, vòng tay, vòng cổ rất tinh tế và đặc sắc tạo nên vẻ đẹp duyên dáng cho trang phục của họ.

Kiến trúc: Loại hình kiến trúc nhà ở của người Thái Trắng ở bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là nhà sàn. Vật liệu làm nhà chủ yếu là gỗ, tre, nứa, song mây, lá mây, cỏ tranh... Những vật liệu này thường kiếm được ngay trên địa bàn cư trú. Ngôi nhà là sự giao hòa giữa trời đất và thiên nhiên thường được thiết kế từ 3-5 gian. Người Thái có câu: “Khúm song phải/ cái song đay” tức là mở hai cửa, đi hai thang. Mỗi ngôi nhà thường có hai cầu thang lên xuống: tang chan và tang quán. Tang chan ở cuối nhà, bên trái dành cho phụ nữ lên xuống. Chan là phần sàn nhà được nối dài ra ngoài trời. Đây là nơi các mẹ, các chị, các em... thường ngồi chơi lúc nhàn rỗi, thêu thùa, cầu thang này bao giờ cũng mang số lẻ, thường là 9 bậc, ứng với 9 vía. Cầu thang dành riêng cho nam giới - tang quán ở đầu nhà, thường có 7 bậc ứng với 7 vía. Nhà sàn cổ của người Thái Trắng ở đây có hai bếp lửa - Chik

⁵. Nhiều tác giả (2008), *Người Thái ở Tây Bắc*, Nxb. Thông Tấn, Hà Nội, tr.60.

⁶. Nhiều tác giả (2008), *Người Thái ở Tây Bắc*, Nxb. Thông Tấn, Hà Nội, tr.43.

pháy. Bếp lửa phía “tang quản” dành cho người già, bếp chính ở phía “tang chan” dành cho nữ giới và những công việc nội trợ. Từ bếp dành cho người già đến hết cầu thang dành cho nam giới gọi là “quản”. Đây là nơi dành riêng cho đàn ông, phụ nữ không được đến khu vực này, trừ một số trường hợp đặc biệt. Nơi đây có gian thờ tổ tiên - hồng hóng và cột thiêng - sau họ. Trên cột thiêng treo hình thần rau bằng gỗ, ba bông lúa - sam huồng khâu và ba nhánh rau thì lá - sam hóm chích... Ngoài ý nghĩa có tính biểu tượng của tô tem giáo thì còn mang bóng dáng của thuyết thiên, địa, nhân. Ngôi nhà sàn của người Thái vừa trang nhã, vừa chắc chắn: Nhà tốt dựng nơi cao ráo/ nhà đẹp dựng giữa mường/ gió to thổi không xiêu/ bão lớn không lay động.

Ấm thực: Nếu đặc trưng văn hóa của dân tộc Thái Trắng ở bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La được nhiều người biết tới qua trang phục, kiến trúc thì ẩm thực là một trong những GTVH tiêu biểu không thể thiếu trong bức tranh văn hóa đó. Ẩm thực của người Thái Trắng nơi đây rất tinh tế và độc đáo mà mỗi chúng ta được thưởng thức một lần đều sẽ nhớ mãi. Những nguyên liệu đồng bào tự nuôi được như thịt trâu, thịt bò, cá, gà được họ tẩm, ướp gia vị rất cầu kỳ và cẩn thận. Gia vị để ướp là hạt “mắc khén” (một dạng hạt tiêu rừng), ớt, tỏi, gừng, muối ... Nét độc đáo trong các món ăn của dân tộc Thái Trắng bản Dọi là khi chế biến những món ăn, họ rất chú trọng tới việc kết hợp các vị đắng, cay, mặn, chát. Những vị này được phối hợp hài hòa khiến chúng ta cảm thấy khi ăn rất vừa miệng. Thường thức những món nướng của người Thái Trắng nơi đây sẽ thấy vị đậm đà, giàu chất dinh dưỡng. Các món hấp, món luộc có hương thơm đặc biệt cùng vị ngon, ngọt của nguyên liệu. Những món ăn độc đáo của người Thái Trắng nơi đây như pa ping tộp (cá nướng), khâu lam (com lam), nhứa mù khũa (thịt lợn hấp), nhứa giảng (thịt trâu hun khói),... được làm rất công phu khiến người ăn nhớ mãi không quên. Từng món ăn như chứa đựng cả tâm lòng của người dân địa phương gửi gắm vào đó. Chỉ riêng cách chế biến món măng cũng thật đặc biệt và cầu kỳ. Để có được một bát nước cốt măng chua, họ sẽ ngâm măng vài ba năm để lọc lấy vị ngon lành, chua dịu nhất khi ăn cùng những món ăn khác. Những ai đã từng đến bản Dọi đều dễ dàng nhận thấy gia đình nào cũng có sẵn vài chum măng muối chua để dùng dần. Mùa nào thức nấy, họ mời khách bằng sản vật được thiên nhiên nơi đây hào phóng ban tặng như: Nhung ong, cá suối, măng lay, măng đắng, măng ngọt, cái nõng ... phương pháp chế biến món ăn của người Thái Trắng bản Dọi hoàn toàn dựa vào kinh nghiệm từ ngàn xưa để lại và được lưu giữ từ đời này qua đời khác chứ không có bất cứ trường lớp nào truyền dạy. Chính điều này đã khiến cho những món ăn của

họ không thể lẫn với bất kỳ dân tộc nào khác.

Trước kia lương thực chính của người Thái Trắng thường là gạo nếp được đồ thành xôi, họ chỉ ăn xôi đồ cách thủy. Ngoài đồ xôi người Thái Trắng nơi đây còn bỏ gạo vào ống nứa, thêm chút nước lá vào rồi đem nướng trên lửa gọi là com lam (khâu lam). “Thói quen ăn com tẻ chỉ phổ biến từ khoảng sau năm 1960 trở lại đây”⁷. Các món ăn chế biến từ cá như: Cá nướng, cá đồ, cá vùi gio, cá chua, cá mọc. Đối với thịt có các món như: Thịt hun khói, thịt chua, gói, lạp, đặc biệt là món nặm pịa chế biến từ ruột non động vật có vị hơi đắng rất hợp với khẩu vị với nhiều người. Đặc biệt là các loại rau, măng được đồ, luộc làm nộm ... người Thái Trắng bản Dọi ít khi xào mỡ như các dân tộc khác, rêu đá được làm mọc hay nướng ... Riêng đồ chấm của người Thái đã có đến hơn 100 loại nước chấm khác nhau. Có thể nói ẩm thực của người Thái Trắng nơi đây rất phong phú, đa dạng.

3. Thực trạng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Từ xa xưa người Thái Trắng ở Bản Dọi, xã Tân Lập đã hình thành nên nhiều GTVH truyền thống và được bà con lưu truyền cho đến ngày hôm nay. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, việc bảo tồn các giá trị VHHT ấy đang có nguy cơ bị mai một. Cụ thể là về trang phục qua điều tra điền dã và phỏng vấn sâu, chúng tôi thu được kết quả là người dân tại địa phương hiện nay rất ít mặc trang phục truyền thống, họ chủ yếu sử dụng trang phục của người Kinh. Chỉ có những người cao tuổi trong bản còn thường xuyên sử dụng bộ trang phục của dân tộc mình. Thế hệ trẻ họ chỉ mặc trang phục truyền thống vào các dịp lễ hội, các chương trình văn nghệ, hoặc cưới hỏi ... Do đó, nếu cứ để tình trạng này kéo dài thì thế hệ trẻ sẽ dần lãng quên bộ trang phục của dân tộc. Họ không yêu thích và cảm nhận được vẻ đẹp của trang phục truyền thống do cha ông để lại, nên không có ý thức gìn giữ.

Về nhà sàn truyền thống: Trước đây ngôi nhà sàn thường được đồng bào nơi đây sử dụng vật liệu chủ yếu là gỗ, tre, nứa, song mây, lá mây, cỏ tranh... để làm nhà. Những vật liệu này thường kiếm được ngay trên địa bàn cư trú. Mỗi ngôi nhà thường được thiết kế 3-7 gian, có hai cầu thang lên xuống, và có hai bếp lửa ... Nhưng hiện nay, tại bản Dọi số ngôi nhà cổ còn rất ít. Nguyên vật liệu dựng nhà đã có sự thay đổi, đồng bào sử dụng xi măng, sắt thép để làm nhà. Nhiều ngôi nhà sàn gỗ nhưng chỉ còn một cầu thang lên xuống. Trên nhà chỉ còn để một bếp lửa để đun nấu (không để hai bếp như trước).

Trong những năm qua, tại bản Dọi đã phát triển

⁷ Nhiều tác giả (2008), *Người Thái ở Tây Bắc*, Nxb. Thông Tấn, Hà Nội, tr.101.

loại hình du lịch cộng đồng và địa phương đã đón nhiều lượt khách du lịch đến tham quan. Những món ăn truyền thống của địa phương được đồng bào giới thiệu cho khách du lịch. Tuy nhiên, số lượng hộ gia đình làm du lịch chưa nhiều dẫn đến hạn chế nhất định trong việc quảng bá nét ẩm thực của địa phương tới du khách. Bên cạnh đó, ẩm thực dân tộc Thái trắng nơi đây vô cùng độc đáo nhưng địa phương chưa tổ chức được các cuộc thi ẩm thực giữa các bản trong xã. Đồng thời qua điền dã và phỏng vấn sâu chúng tôi nhận thấy một số người trẻ tuổi trong bản không biết chế biến món ăn truyền thống và thích nấu theo kiểu món ăn người Kinh. Do vậy cần phải có giải pháp bảo tồn nét đẹp văn hóa này.

Bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu cần kết hợp bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống phục vụ phát triển du lịch trong điều kiện tác động của xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Phát huy GTVH truyền thống là một hoạt động có tính liên tục, là một hình thức kế thừa tinh hoa văn hóa trong quá khứ cho những sáng tạo mới, hoặc là những cách thức sử dụng vì mục đích phục vụ cho sự tiến bộ của xã hội, giáo dục truyền thống yêu nước, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời là nhịp cầu nối với bạn bè năm châu. Một trong những phương cách đó chính là khai thác các giá trị của VHHTT cho phát triển du lịch. Hoạt động “phát huy” này không chỉ làm tôn vinh vẻ đẹp mà còn phát triển các giá trị văn hóa đó. Hình thức chủ đạo của phát huy GTVH truyền thống thông qua du lịch là quảng bá GTVH truyền thống trên mọi phương diện nhằm thu hút khách đến tham quan, đầu tư phát triển, giao lưu. Đây không chỉ là cách tạo cơ hội giao lưu giữa các nền văn hóa khác nhau, góp phần hiểu biết lẫn nhau và tăng cường mối quan hệ quốc tế vì hòa bình, vì sự phát triển của xã hội mà còn giúp cho việc phục hồi tối đa các GTVHTT. Mặt khác, nếu biết phát huy lợi thế của các GTVHTT thì đây còn được xem là một tiềm lực kinh tế.

Như vậy, những GTVH cổ truyền của người Thái Trắng ở bản Dọi, xã Tân Lập vô cùng phong phú như: trang phục, ẩm thực, kiến trúc, văn học dân gian, nghệ thuật truyền thống, và nhiều giá trị văn hóa khác. Tuy nhiên trang phục, ẩm thực, kiến trúc là những GTVH độc đáo hơn cả. Vậy để có thể bảo tồn được các GTVH ấy, tỉnh Sơn La và chính cộng đồng dân tộc Thái Trắng tại chỗ cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp mới có thể gìn giữ được những nét đẹp văn hóa đó.

4. Một số giải pháp giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của người Thái Trắng ở bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Trong xu thế hội nhập toàn cầu như hiện nay, việc bảo tồn các GTVHTT của đồng bào dân tộc thiểu số tại bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là vô cùng cần thiết. Do đó, để gìn giữ GTVHTT chính quyền địa phương và người dân bản địa nơi đây cần thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

- Một là, trang phục là giá trị văn hóa đặc sắc để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, vì vậy trang phục của dân tộc Thái Trắng cần phải được giữ gìn và bảo lưu. Khuyến khích trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi sử dụng trang phục của dân tộc mình nhiều hơn, đặc biệt trong các dịp lễ, hội,... Bởi lẽ hiện nay do xu thế hội nhập chúng ta tiếp nhận nhiều loại hình trang phục khác nhau nên đồng bào người Thái ít sử dụng trang phục của mình trong cuộc sống đời thường.

- Hai là, khuyến khích đồng bào DTTS tại bản Dọi, xã Tân Lập giữ gìn ngôi nhà sàn truyền thống của dân tộc mình. Tại Sơn La, nhiều bản đang được quy hoạch để phát triển du lịch cộng đồng. Vì vậy, chính quyền địa phương cần khuyến khích bà con khai thác ngôi nhà sàn của dân tộc mình để đón và phục vụ khách du lịch tham quan, phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại địa phương.

- Ba là, huyện Mộc Châu cần tổ chức nhiều cuộc thi nấu các món ăn dân tộc và mời thí sinh dự thi là đồng bào các dân tộc thiểu số trong huyện, trong đó có người Thái Trắng tại bản Dọi cùng tham gia. Qua cuộc thi, tài năng của các thí sinh được thể hiện và cũng là cách để quảng bá với du khách trong và ngoài tỉnh về đặc trưng ẩm thực của địa phương.

- Bốn là, hàng năm tại huyện Mộc Châu tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc Sơn La vào dịp mừng 2.9. Đây là dịp thuận lợi để dân tộc Thái Trắng bản Dọi, xã Tân Lập và các dân tộc khác quảng bá những GTVHTT của dân tộc mình với các dân tộc khác. Vì vậy đồng bào Thái Trắng ở đây cần chuẩn bị nhiều gian hàng để giới thiệu với du khách: Ẩm thực, mô hình kiến trúc nhà ở, trang phục dân tộc, giới thiệu kỹ thuật thêu dệt sản phẩm, đồ thủ công truyền thống ...

5. Kết luận

Trên địa bàn tỉnh Sơn La có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, mỗi dân tộc đều có những đặc trưng văn hóa riêng. Trong các dân tộc ấy, dân tộc Thái Trắng ở bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu có nhiều TTVH độc đáo và được lưu truyền đến ngày nay. Trong điều kiện tác động của xu thế toàn cầu hóa hiện nay thì việc bảo tồn và phát huy GTVH truyền thống vùng đồng bào DTTS là vô cùng cần thiết, để các giá trị văn hóa đó không bị hòa tan vào những GTVH hiện đại của các nước

trong khu vực. Vậy để làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng đồng bào DTTS, chính quyền địa phương và bà con dân tộc tại chỗ cần thực hiện tốt nhiều giải pháp. Sự nỗ lực của chính cộng đồng các dân tộc cùng với sự giúp

đỡ của các cấp, các ngành thì những giá trị văn hóa đặc sắc vừa được bảo tồn, phát huy được hiệu quả nhất định vừa thu hút được khách du lịch trong và ngoài nước đến với cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Nguyễn Thị Hạnh (2018), *Education of cultural values for the young of Thai ethnic minority in Sonla province*, Hội thảo quốc tế: “Đào tạo giáo viên trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”, Thái Nguyên, 12/2018.

Đào Duy Tuấn (2012), *Khai thác các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ phát triển du lịch (Nghiên cứu trường hợp làng Mông Phụ xã Đường Lâm thị xã Sơn Tây tỉnh Hà Tây)*, Luận án Tiến sỹ, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

Phạm Lê Thảo (2006), *Tổ chức lãnh thổ du lịch Hòa Bình trên quan điểm phát triển bền vững*, Luận án Tiến sỹ Địa lý, Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.26.

Lê Ngọc Thắng (1990), *Nghệ thuật trang phục dân tộc Thái*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.20.

Nhiều tác giả (2001), *Giữ gìn phát huy di sản văn hóa các dân tộc Tây Bắc*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

Nhiều tác giả (2008), *Người Thái ở Tây Bắc*, Nxb. Thông Tấn, Hà Nội.

KEEPING AND RECOMMENDING THE TRADITIONAL CULTURAL VALUE OF ETHNIC MINORITY PEOPLE IN THE DOI VILLAGE, TAN LAP COMMUNE, MOC CHAU DISTRICT, SON LA PROVINCE

Nguyen Thi Hanh^a
Quang Van Kiem^b

^a Son La College
Email: hanhsla2701@gmail.com

^b Son La College
Email: quangkiem84@gmail.com

Received: 15/2/2019

Revised: 26/2/2019

Accepted: 10/3/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/277>

Abbsstrac: Son La province has many ethnic minorities residing with many rich and diverse cultural traditions. These cultural traditions have been formed, preserved and preserved for generations by people until today. In many ethnic groups residing in Son La, Thai people have the largest population (over 50% of the provincial population). In Doi village, Tan Lap commune, Moc Chau district is mainly Thai White people. For many years, people here have a sense of preserving the traditional cultural values of their people and promoting with domestic and foreign tourists. However, in the current context of integration, the challenges posed to the preservation of traditional cultural values are not small. Therefore, Doi village, Tan Lap commune, Moc Chau district needs specific solutions to preserve and promote the traditional cultural values of the local people.

Keyword: Cultural traditions; Cultural identity; Traditional cultural values; Community tourism; The Doi village, Tan Lap commune, Moc Chau district, Son La province